

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 22- 01 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện

Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Trịnh Văn C, sinh năm 1987 tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Xóm P, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giam từ ngày 07-9-2017 cho đến nay, có mặt.

2/ Trần Văn Hải T, sinh năm 1990 tại Trà Vinh; nơi ĐKNKTT: Khóm N, phường T, thành phố V, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 người con, tiền án: Không, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giam ngày 07/9/2017 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1/ Bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1987; trú tại: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Ngô Thanh H, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2/ Ông Đỗ Quang H, sinh năm 1982; trú tại: Khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T là anh em bạn rể với nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2017 cả hai cùng thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/8/2017, Trịnh Văn C rủ Trần Văn Hải T đi tìm tài sản sỡ hữu của người dân nhằm trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì liền được Trần Văn Hải T đồng ý. Để thực hiện ý định trên vào khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày Trịnh Văn C cùng Trần Văn Hải T đi bộ dọc theo tuyến đường D38 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương khi đi ngang qua dãy nhà trọ Ô 46, đường D38, khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện phòng trọ số 10 của bà Phan Thị Kim N có bật đèn chiếu sáng, bên trong phòng trọ có để 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime đang sạc pin ở gần cửa. Trần Văn Hải T đứng ngoài cánh giới cho Trịnh Văn C đi vào phía trong lấy móc phơi quần áo của người dân ở trọ bẻ thẳng ra và bẻ cong một đầu thành chiếc móc rồi móc chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J7 Prime lên khe cửa gần ổ khóa và chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau đó cùng Trần Văn Hải T đi đến tiệm cầm đồ Thắng Lợi tại địa chỉ 21H/10 khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm được số tiền 3.000.000 đồng, Trịnh Văn C chia cho Trần Văn Hải T số tiền 1.200.000 đồng.

Biên bản định giá tài sản ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/9/2017, Trịnh Văn C cùng Trần Văn Hải T đi bộ dọc theo tuyến đường D30 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản sỡ hữu nhằm trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi ngang qua dãy nhà trọ Ô số 417, lô DC51 đường D30 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện phòng trọ số 4 của bà Phan

Thị H có bật đèn chiếu sáng, bên trong phòng trọ có để 02 điện thoại di động đang sạc pin. Trần Văn Hải T đứng ngoài cánh giới cho Trịnh Văn C đi vào phía trong lấy móc phơi quần áo của người dân ở trọ bẻ thẳng ra và bẻ cong một đầu rồi dùng cây móc kéo chiếc điện thoại di động Iphone 5s lên khe cửa gần ổ khóa sau đó bỏ vào túi quần. Tiếp đến Trịnh Văn C dùng cây móc kéo ra chiếc điện thoại Oppo A37 trên lên khe cửa gần ổ khóa và chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại trên. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày Trịnh Văn C cùng Trần Văn Hải T đi đến tiệm cầm đồ Thắng Lợi tại địa chỉ 21H/10 khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm chiếc điện thoại Oppo A37 được số tiền 1.700.000 đồng, Trịnh Văn C chia cho Trần Văn Hải T số tiền 600.000 đồng. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 5s Trịnh Văn C cất giấu riêng và đã bán chiếc điện thoại trên cho Ngô Thanh H với giá 2.000.000 đồng, Ngô Thanh H đưa cho Trịnh Văn C trước số tiền 1.500.000 đồng còn nợ số tiền 500.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 13/9/2017, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 điện thoại di động Iphone 5S có trị giá 1.900.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo A37E có trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/9/2017, Trịnh Văn C cùng Trần Văn Hải T đi bộ dọc theo tuyến đường D03 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản sơ hở trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi ngang qua dãy nhà trọ Ô số 36, TDC03 đường D6 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện phòng trọ số 11 của bà Nguyễn Thị H có bật đèn chiếu sáng. Trần Văn Hải T đứng bên ngoài cánh giới cho Trịnh Văn C đi vào bên trong. Trịnh Văn C dùng một thanh sắt mang theo trong người có hình cang cua để mở chốt cửa vào bên trong phòng, lục soát phát hiện 01 điện thoại Samsung màu trắng bề mặt hình, không có pin, Trịnh Văn C lấy bỏ vào túi quần. Sau đó Trịnh Văn C nhìn lên gác phát hiện 01 điện thoại di động Oppo A39 đang sạc pin. Trịnh Văn C liền gọi Trần Văn Hải T vào bên trong phòng trọ, đồng thời Trần Văn Hải T dùng người đẩy Trịnh Văn C lên trên gác, Trịnh Văn C dùng tay tháo dây sạc pin và chiếm đoạt điện thoại trên. Sau khi chiếm đoạt được 02 điện thoại di động Trần Văn Hải T và Trịnh Văn C đã đem về phòng trọ của mình cất giấu. Qua kiểm tra Công phát hiện phía sau ốp lưng điện thoại Oppo có số tiền 1.310.000 đồng, Trịnh Văn C chia cho Trần Văn Hải T số tiền 300.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 01 điện thoại di động Oppo A39 có trị giá 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam Sung LaFleur có trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây sắt dài 35cm; 01 cái kìm bằng kim loại dài 50cm và số tiền 1.950.000 đồng.

Bản cáo trạng số 10/QĐ-KSĐT ngày 29-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b, g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trịnh Văn C từ 4 tháng 15 ngày tù đến 8 tháng tù; Trần Văn Hải T từ 4 tháng 15 ngày tù đến 7 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/8/2017, tại phòng trọ số 10 của bà Phan Thị Kim N thuộc Ô 46, đường D38, khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn Hải T đứng ngoài cảnh giới cho Trịnh Văn C đi vào phía trong lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxi J7 Prime, trị giá 3.000.000đ.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/9/2017, tại phòng trọ số 4 của bà Phan Thị H thuộc Ô số 417, lô DC51 đường D30 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn Hải T đứng ngoài cảnh giới cho Trịnh Văn C đi vào phía trong lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 5s trị giá 1.900.000đ và 01 điện thoại Oppo A37 trị giá 1.500.000đ

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/9/2017, tại phòng trọ số 11 của bà Nguyễn Thị H thuộc Ô số 36, TDC03 đường D6 thuộc khu dân cư S, khu phố N, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn Hải T đứng bên ngoài cảnh giới cho Trịnh Văn C đi vào bên trong lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung màu trắng LaFleyr trị giá 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo A39 trị giá 2.200.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 của bà Phan Thị Kim N, 01 điện thoại di động Oppo A37E của bà Phan Thị H, 01 điện thoại di động Oppo A39 và 01 điện thoại di động Sam Sung LaFleur của bà Nguyễn Thị H do Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T thực hiện và hành vi lén lút chiếm đoạt riêng tài sản của

Trịnh Văn C đối với 01 điện thoại di động Iphone 5s của bà Phan Thị H và tổng giá trị tài sản do Trịnh Văn C chiếm đoạt là 8.750.000 đồng, tổng giá trị tài sản do bị cáo Trần Văn Hải T chiếm đoạt là 6.850.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trịnh Văn C là người đề xướng, rủ rê và đồng thời là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên xác định là đồng phạm với vai trò chủ mưu và thực hành. Bị cáo Trần Văn Hải T bị rủ rê nhưng hưởng ứng tích cực và là người cảnh giới cho Trịnh Văn C nên xác định là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do vậy hành vi của Trịnh Văn C nguy hiểm hơn Trần Văn Hải T nên hình phạt của Trịnh Văn C phải nghiêm khắc hơn Trần Văn Hải T. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, nhân thân, tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng nhau thực hiện ba lần việc chiếm đoạt. Mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình đã bồi thường toàn bộ cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T theo Điểm b, g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo mang tính nguy hiểm không cao. Do vậy, cần áp dụng Điều 47 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét thấy thời hạn tạm giam cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo nên xử phạt các bị cáo bằng thời hạn tạm giam. Trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác theo quy định tại Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với vật chứng là 01 cây sắt dài 35cm và 01 cái kìm bằng kim loại dài 50cm là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.310.000đ bà Nguyễn Thị H để sau chiếc ốp lưng của điện thoại Oppo A39 mà Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T đã chiếm đoạt. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên và các bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 4.700.000đ mà Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T đã cầm cố 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime: 3.000.000đ và 01 điện thoại Oppo A37: 1.700.000đ) cho ông Đỗ Quang H (chủ tiệm cầm đồ Thắng Lợi). Ông Đỗ Quang H yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền trên và gia đình bị cáo Trịnh Văn C đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 1.650.000đ thu giữ của bị cáo Trịnh Văn C và 300.000đ của bị cáo Trần Văn Hải T cần giao trả lại cho các bị cáo.

[5] Hành vi của Ngô Thanh H mua chiếc điện thoại di động Iphone 5s của Trịnh Văn C với giá 2.000.000 đồng. Do Ngô Thanh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Thanh H là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b, g, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Điều 76, Điều 100 Khoản 5; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 4 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017, về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt bị cáo Trần Văn Hải T 4 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Khấu trừ thời hạn tạm giam của các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T, thời hạn phạt tù đã hết.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo C và T đang bị tạm giam, nếu các bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây sắt dài 35cm và 01 cái kìm bằng kim loại dài 50cm.
- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn C số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Trần Văn Hải T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2017 và ủy nhiệm chỉ ngày 19/12/2017 của Công an thị xã Thuận An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trịnh Văn C và Trần Văn Hải T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí